ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THÀNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 50 /TB-UBND	*An Thành, ngày 10 tháng 3 năm 2026*

THÔNG BÁO

V/v công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ

Ngày 04 tháng 03 năm 2026 UBND thành phố Hải Phòng có Quyết định số 793/QĐ-UBND. Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

Danh mục và nội dung thủ tục hành chính trên được đăng tải công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã An Thành tại địa chỉ https://anthanh.haiphong.gov.vn và niêm yết công khai tại Trung tâm phục vụ Hành chính công xã.

Ủy ban nhân dân xã An Thành thông báo để các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBND thành phố;
- Trung tâm PVHCC xã;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã (để báo cáo);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ AN THÀNH T.P HẢI PHÒNG

Nguyễn Đức Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 793 /QĐ-UBND	*Hải Phòng, ngày 4 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-BKHCN ngày 15/02/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 77/TTr-SKHCN ngày 27/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ, cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi bổ sung: 18 thủ tục hành chính. Nội dung thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1263/QĐ-BKHCN ngày 15/02/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (*Chi tiết, có Phụ lục I đính kèm*).

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ: 19 thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 823/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bãi bỏ thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng và Quyết định số 2330/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng (*Chi tiết, có Phụ lục II đính kèm*).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thực hiện giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định; cung cấp nội dung thủ tục hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu để niêm yết công khai, hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- CT, PCT UBND TP H.M.Cường;
- Các PCVP UBND TP;
- Các phòng, đơn vị: TTPVHCC, VX;
- Cổng TTĐTTP;
- Lưu: VT, N.T.An.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Minh Cường

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA Đ
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2026 của Chủ tịch Ủy

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

A1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cung c DVCTT	
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	
I	**LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**							
1	1.014879	Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 10 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 07 ngày làm việc	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 05 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 3,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	x	

2	1.014880	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: 05 ngày làm việc.	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 3,5 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: 2,5 ngày làm việc.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	x	

3	1.014881	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức.	1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	x	

4	1.014882	Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc.	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 05 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: 3,5 ngày làm việc.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	x	

5	1.014883	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: 05 ngày làm việc.	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 3,5 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: 2,5 ngày làm việc.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	x	

6	1.014885	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức	1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	x	
7	1.014888	Thủ tục cấp Giấy chứng	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và	- Trung tâm Phục vụ hành	Không quy định	x	

		nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	hợp lệ: 07 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc.	hợp lệ: 3,5 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 1,5 ngày làm việc.	chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.			
8	1.014889	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc.	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 3,5 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 1,5 ngày làm việc.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	x	
9	1.014891	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	1,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành	Không quy định	x	

		chất lượng sản phẩm, hàng hóa			chính công cấp xã.			
10	1.014892	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc.	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 3,5 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 1,5 ngày làm việc.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	x	
11	1.014893	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 3,5 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	x	

		lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	định: 03 ngày làm việc.	định: 1,5 ngày làm việc.				
12	1.014894	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	1,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	x	
13	1.014895	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 3,5 ngày làm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;	Không quy định	x	

		động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc.	việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 1,5 ngày làm việc.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.			
14	1.014896	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc.	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 3,5 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 1,5 ngày làm việc.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	x	
15	1.014897	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ	03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	1,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	x	

		thống quản lý						

A2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã thủ tục hành	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cu DV(
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình
1	3.000450	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 05 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 03 ngày làm việc.	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 2,5 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 1,5 ngày làm việc.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	x

2	3.000463	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	*04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị (đối với trường hợp thu hẹp phạm vi hoặc giấy chứng nhận đăng ký được cấp dưới dạng bản giấy bị mất hoặc bị hư hỏng không*	*02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị (đối với trường hợp thu hẹp phạm vi hoặc giấy chứng nhận đăng ký được cấp dưới dạng bản giấy bị mất hoặc bị hư hỏng không*	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	x

			thể tiếp tục sử dụng) hoặc 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (đối với trường hợp tổ chức đã hoàn thành các biện pháp khắc phục, bổ sung lĩnh vực, mở rộng phạm vi, điều chỉnh thông tin trên giấy chứng nhận đăng ký đã được cấp (sau khi hợp nhất, sáp nhập, đổi tên, chia, tách, chuyển đổi hình thức, thay đổi địa chỉ, địa điểm hoạt	*thể tiếp tục sử dụng) hoặc 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (đối với trường hợp tổ chức đã hoàn thành các biện pháp khắc phục, bổ sung lĩnh vực, mở rộng phạm vi, điều chỉnh thông tin trên giấy chứng nhận đăng ký đã được cấp (sau khi hợp nhất, sáp nhập, đổi tên, chia, tách, chuyển đổi hình thức, thay đổi địa chỉ, địa điểm hoạt*			

			động)	*động)*			
3	3.000452	*Thủ tục chấm dứt hiệu lực hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký khi nhận được đề nghị không tiếp tục thực hiện toàn bộ lĩnh vực hoạt động đã được chứng nhận đăng ký của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm*	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị	1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	x

Phụ lục II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2026 của Chủ tịch Ủ

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên văn bản quy quy định việc bãi bỏ
1	3.000469	Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Thông tư số 54/202: 31/12/2025 của Bộ trư Công nghệ
2	3.000470	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Thông tư số 54/202: 31/12/2025 của Bộ trư Công nghệ
3	3.000471	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường	Thông tư số 54/202: 31/12/2025 của Bộ trư Công nghệ
4	3.000488	Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Thông tư số 54/202: 31/12/2025 của Bộ trư Công nghệ
5	3.000472	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường	Thông tư số 54/202: 31/12/2025 của Bộ trư Công nghệ
6	3.000473	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Thông tư số 54/202: 31/12/2025 của Bộ trư Công nghệ

7	3.000453	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 22/2026 phủ
8	3.000451	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 22/2026 phủ
9	3.000454	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 22/2026 phủ
10	3.000461	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Nghị định số 22/2026 phủ
11	3.000462	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Nghị định số 22/2026 phủ
12	3.000464	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Nghị định số 22/2026 phủ
13	3.000458	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 22/2026 phủ
14	3.000460	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nghị định số 22/2026 phủ
15	3.000459	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký	Nghị định số 22/2026

		hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa	phủ
16	3.000455	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	Nghị định số 22/202€ phủ
17	3.000456	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	Nghị định số 22/202€ phủ
18	3.000457	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	Nghị định số 22/202€ phủ
19	2.001269	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia.	Thông tư số 03/202€ 12/02/2026 của Bộ trư Công nghệ